

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 87/2018/HS-ST

Ngày: 27/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các hội thẩm nhân dân:

1-Ông Đỗ Văn Ngôn.

2-Ông Nguyễn Ngọc Vân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 09/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018, đối với bị cáo:

Trần Quốc S, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc B (đã chết); con bà: Dương Thị L, sinh năm 1949; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1974; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/1991 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản công dân” và “trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Mai L, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến:

Anh Đinh Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 77, đường L, phường L, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

Anh Lương Văn Q, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, tại đoạn đường 295B, trước cửa nhà nghỉ Hằng Nga (có tên khác là Karaoke Ruby) thuộc thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Trần Quốc S – sinh năm 1971 trú tại thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi áo ngực phía trước bên trái chiếc áo đang mặc của Trần Quốc S 01(một) gói nilon màu xanh được hàn kín bên trong chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp.

- Thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Trần Quốc S 01(một) ống hút nhựa màu trắng một đầu hàn kín, một đầu để hở, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp.

Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 1: 86764028857350, số IMEI 2: 867764028857343 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 013845006309861 đều do Trần Quốc Sinh tự giác giao nộp.

- Số tiền 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) do Trần Quốc S tự giác giao nộp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 98K1-143.50, có số máy: HC12E7288461, số khung: 1250FY288427.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc S, quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ:

Thu tại chân cột giữa gian nhà bếp của gia đình Trần Quốc S 01 (một) gói nilon màu trắng được buộc thắt một đầu, bên trong chứa 26 (hai mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định trưng cầu giám định số 437 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT” .

Tại Kết luận giám định số 1272/KL-PC54 ngày 27/9/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” được gói trong mảnh nilon màu xanh được hàn kín đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,297 gam.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu để hở đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,403 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

26 (hai mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” được gói trong mảnh nilon màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,574 gam”.

Quá trình điều tra, Trần Quốc S khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2018, Trần Quốc S mượn xe mô tô biển kiểm soát 98K1-143.50 của chị Trần Thị Mai L – sinh năm 1998 (chị L là con gái S) đi từ nhà đến khu Nông Trường Xanh thuộc xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, S đỗ xe ở ven đường, đứng một lúc thì có một người phụ nữ khoảng 45 tuổi, dáng người béo, cao khoảng 1m60 (S không biết tên, tuổi và địa chỉ) đi đến gần hỏi S: “Có mua ma túy không?”, S trả lời: “Chị để cho em ba mươi viên” – ý S muốn mua của người phụ nữ này 30 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. S hỏi tiếp: “Chị bán giá bao nhiêu?”, người phụ nữ trả lời: “Tám mươi nghìn một viên”. S lấy từ túi quần bên phải phía trước chiếc quần S đang mặc ra 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đưa cho người phụ nữ, người này cầm tiền và đưa lại cho S 01 túi nilon màu trắng một đầu được thắt nút, bên trong đựng 30 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Sau đó, người phụ nữ đưa cho S 01 túi nilon màu xanh được hàn kín bên trong chứa 03 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và bảo S: “Chị cho thêm ba viên”. S cầm số ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô về nhà. Về đến nhà, S lấy từ túi nilon màu trắng chứa 30 viên ma túy ra 04 viên ma túy cho vào 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu hàn kín đút vào túi quần phía trước bên trái chiếc quần đang mặc, đồng thời cất túi nilon màu xanh bên trong chứa 03 viên ma túy được cho thêm vào túi áo ngực phía trước bên trái chiếc áo đang mặc. Còn lại 26 viên ma túy, S vẫn để trong túi nilon màu trắng, thắt nút một đầu cất vào chân cột giữa gian nhà bếp của gia đình. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, chị L (là con gái S) có nhờ S chở ra khu vực thôn 7 xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để bắt xe khách đi chơi. S đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-143.50 chở chị L đi. Khi đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Hằng Nga thuộc thôn 7 xã V,

huyện V, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang và Công an huyện V bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị can Trần Quốc S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSVY ngày 08/11/2018 của VKSND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015; xử phạt Trần Quốc S từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/9/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine được đựng trong 02 phong bì thư có ký hiệu “QT” và “KX” còn lại sau giám định có khối lượng là 2,999gam.

Trả lại bị cáo Trần Quốc S số tiền 720.000đồng và 02 chiếc điện thoại di động, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được

thể hiện trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, tại đoạn đường 295B, trước cửa nhà nghỉ Hằng Nga (có tên khác là Karaoke Ruby) thuộc thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Trần Quốc S có hành vi tàng trữ trái phép 0,700 gam ma túy Methamphetamine. Ngoài ra, Trần Quốc S còn tàng trữ tại chân cột giữa gian nhà bếp của gia đình 2,574 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Như vậy, tổng số ma túy Methamphetamine mà Trần Quốc S tàng trữ là 3,274 gam. Bản cáo trạng số 83/CT- VKSVY ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: trong vụ án này có một mình bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó HĐXX cần cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này đối với người phụ nữ bán ma túy cho S, do S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh tại UBND xã N, huyện T nhưng không xác định được người phụ nữ nào có đặc điểm như S khai có biểu hiện bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 98K1-143.50 thu giữ của Trần Quốc S khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô là tài sản

thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Mai L (con gái của Trần Quốc S). Khi S mượn chiếc xe của chị L đi mua ma túy, và khi chở chị L đi ra Quốc lộ 37, S không nói cho chị L biết S có ma túy trong người. Bản thân chị L không biết S tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với chị L. Ngày 16/10/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe cho chị L xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 1: 86764028857350, số IMEI 2: 867764028857343 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 013845006309861 và số tiền 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng), quá trình điều tra xác định được là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Trần Quốc S, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số ma túy Methamphetamine đựng trong 02 phong bì thư ký hiệu “QT” và “KX” có khối lượng là 2,999 gam còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

(2) Xử phạt: Trần Quốc S 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/9/2018.

(3) Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106- BLTTHS năm 2015.

Trả lại bị cáo Trần Quốc S số tiền 720.000đ (*Bảy trăm hai mươi nghìn đồng*), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 IPHONE màu đen, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 2,999 gam được đựng trong 02 phong bì thư có ký hiệu “QT” và “KX”.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên*).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc Trần Quốc S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo.
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Vũ Văn Hợp